

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÓP CỘP
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 06/2017/HSST
Ngày 21 tháng 11 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓP CỘP
Với thành phần hội đồng xét xử gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hoàng Văn Tuyên**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Vừ Bả Chứ** - Chuyên viên huyện Đoàn huyện Sốp Cộp
2. Bà **Hoàng Thị Kiều** – Bí thư xã Đoàn xã Sốp Cộp, huyện Sốp Cộp

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp tham gia phiên tòa:

Ông **Mai Văn Quyết** - Kiểm sát viên

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Tòng Thị Duyên** - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La.

Ngày 21 tháng 11 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 07/2017/HSST ngày 01 tháng 11 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2017/QĐXXST- HS ngày 07 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo sau đây:

Thào A T - Sinh năm 1997

Nơi cư trú: Bản Sam Kha, xã Sam Kha, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Không biết chữ; dân tộc: Mông

Con ông Thào A L và bà Vàng Thị Ch; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo được tại ngoại, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

*** Người bị hại:** Anh **Tòng Văn B** - Sinh ngày 03 tháng 11 năm 2001

ĐKKHKT: Bản Nà Khoang, xã Mường Và, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La

Trú tại: Bản Co Pồng, xã Sốp Cộp, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La; Có mặt

*** Người đại diện hợp pháp cho người bị hại:** Bà **Tòng Thị S** – Sinh năm 1976

Trú tại: Bản Co Pồng, xã Sốp Cộp, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La; Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ ngày 27/6/2017, Thảo A T một mình đến khu vực bản Co Pồng, xã Sốp Cộp chơi và phát hiện nhà bà Tòng Thị S không có người trông coi, T đã trèo qua cổng vào bên trong phát hiện thấy có ô cửa sổ kép hờ, T tìm được 1 con dao tông và đã dùng con dao cạy phá sen hoa cửa sổ để chui vào trong nhà; khi vào nhà T phát hiện thấy có người thanh niên đang ngủ say bên cạnh là chiếc điện thoại di động đang sạc pin, T đã rút dây sạc ra và cho điện thoại vào túi quần rồi mở cửa chính đi ra ngoài.

Ngày 28/6/2017, Thảo A T cho chiếc điện thoại vào túi quần rồi đi chơi, khi Sộng A H phát hiện Tà có điện thoại và T cũng thừa nhận là do trộm cắp mà có, do đó H giữ luôn chiếc điện thoại, tiếp đó H đưa chiếc điện thoại đó cho Sộng A C xem và hỏi có biết chiếc điện thoại này là của ai không, khi xem Cữ biết điện thoại đó là của Tòng Văn B và đã nhờ Lèo Hải D gọi cho B đến lấy; Sau khi lấy lại được điện thoại Tòng Văn B đã mang chiếc điện thoại đến trình báo Công an huyện Sốp Cộp; ngày 29/6/2017, cơ quan công an huyện Sốp Cộp đã triệu tập Thảo A T đến để làm rõ.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Ngày 27/6/2017, trong khi đi chơi tại khu vực bản Co Pồng thì phát hiện 1 nhà không có người trông coi nên đã trèo cổng vào và dùng dao cạy phá cửa sổ vào nhà và lấy được 01 chiếc điện thoại di động loại Iphone 5s màu vàng, khi bị bạn bè phát hiện đã giao điện thoại cho bạn để trả cho chủ sở hữu.

Kết luận định giá tài sản số 274/KL - ĐGTS ngày 03 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của huyện Sốp Cộp kết luận: Một chiếc điện thoại smartphone nhãn hiệu Iphone 5s màu vàng là 2.500.000đồng

Bản cáo trạng số 50/CT-VKS ngày 30 tháng 10 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, đã truy tố bị cáo Thảo A T về tội *Trộm cắp tài sản* theo khoản 1 điều 138 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi trình bày lời luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Thảo A T về tội *Trộm cắp tài sản*; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 138 và điểm h, p khoản 1 điều 46, điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999; tuyên xử phạt bị cáo từ 6 đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và đề nghị miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; trả lại chiếc điện thoại cho người bị hại; tịch thu con dao tông để tiêu hủy.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ; bị cáo đã lén lút chiếm đoạt chiếc điện thoại di động trị

giá 2.500.000 đồng là đã phạm tội trộm cắp tài sản; Tội phạm và hình phạt được qui định tại Điều 138 Bộ luật hình sự;

[2] *Hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, tài sản bị cáo chiếm đoạt là phương tiện phục vụ cho việc sinh hoạt hàng ngày, hành vi phạm tội của bị cáo là manh động, hành vi đó đã gây hoang mang lo lắng trong nhân dân, gây mất trật tự an ninh tại địa phương; Do đó, bị cáo cần phải bị xử lý đúng mức, nhằm trừng trị bị cáo và phòng ngừa chung;*

[3] *Về nhân thân:* Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ công dân, do đó bị cáo sẽ được xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi áp dụng hình phạt.

[4] *Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó bị cáo sẽ được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại điểm h điểm p khoản 1 điều 46 của Bộ luật hình sự.

[5] *Về hình phạt:* Bị cáo đều có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự, tài sản bị cáo chiếm đoạt không lớn và đã được thu hồi đầy đủ, do đó tuy vẫn áp dụng hình phạt, nhưng có thể xem xét áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ là đảm bảo tình răn đe và phòng ngừa.

[6] *Về khấu trừ thu nhập:* Bị cáo được xem xét áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, lẽ ra bị cáo còn phải bị khấu trừ thu nhập từ 5 đến 20% theo quy định của khoản 3 điều 31 Bộ luật hình sự, nhưng xét thấy điều kiện kinh tế của bị cáo khó khăn, thu nhập không ổn định, do đó có thể xem xét miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[7] *Về vật chứng:* Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ một điện thoại di động smartphone nhãn hiệu Iphone 5s màu vàng, cần trả lại cho chủ sở hữu; Đối với con dao tông đã qua sử dụng là vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu để tiêu hủy theo quy định của điểm đ khoản 2 điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] *Về dân sự:* Người bị hại yêu cầu được trả lại tài sản bị mất và không có yêu cầu gì khác nên không xem xét

[9] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí theo qui định của điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016QH14 ngày 30/12/2016 Của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. *Tuyên bố:* Bị cáo **Thào A T** phạm tội *Trộm cắp tài sản*

2. *Về hình phạt:* Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm h điểm p khoản 1 Điều 46, khoản 1 khoản 2 Điều 31 Bộ luật hình sự; *Xử phạt:* **Thào A T** 9(chín) tháng cải tạo không giam giữ; thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục, người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án .

Giao bị cáo Thào A Tà cho UBND xã Sam Kha, huyện Sốp Cộp quản lý, giáo dục trong thời gian thi hành án

3. *Về khẩu trừ thu nhập:* Miễn khẩu trừ thu nhập cho bị cáo

4. *Về Vật chứng:* Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; trả lại anh Tòng Văn B 01 chiếc điện thoại di động Iphone 5s màu gold(vàng hồng) có số IMEI: 013881008545988, bên trong có lắp sim số thuê bao 01696954645, điện thoại đã qua sử dụng.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; tịch thu để tiêu hủy: 01(một) con dao tông có chiều dài 38,5 cm, mặt cắt của đầu dao rộng 06cm; chuôi dao tròn bằng sắt liền với phần thân dao, đường kính 03cm phần đầu dao cong, dao đã qua sử dụng, bị oxi hóa.

Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 02/11/2017 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sốp Cộp và Công an huyện Sốp Cộp

5. *Về án phí:* Áp dụng điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; buộc bị cáo Thào A T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

5. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử phúc thẩm./.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi Nhận

- Bị cáo
- Người bị hại
- VKS SC
- Tòa án tỉnh
- Công an SC
- Thi hành án DS
- Sở Tư pháp sơn La
- lưu hồ sơ vụ án
- Lưu án văn

Hoàng Văn Tuyên